

MÁY PHÂN TÍCH VÀ QUE THỬ NƯỚC TIỂU Mission®



Kết quả đo chính xác
và hiệu quả kinh tế
với Máy phân tích
và Que thử nước tiểu
Mission®!

- CHUYÊN NGHIỆP, HIỆU QUẢ
- CHÍNH XÁC, TIN CẬY
- ĐƠN GIẢN, TIỆN LỢI
- CHÍNH SÁCH GIÁ RẤT HẤP DẪN



Mission®

MỚI và DUY NHẤT!

ĐÓNG GÓI MỖI QUE THỬ TRONG
MỘT TÚI RIÊNG NẾU CÓ NHU CẦU!

CE Marked for sale in the European Community
Cleared for US 510(k)



Sản phẩm đạt chuẩn và lưu hành tại Cộng Đồng Châu Âu
Sản phẩm đạt chuẩn và lưu hành tại Mỹ



Global Diagnostics for Local Markets™

MÁY PHÂN TÍCH NƯỚC TIỂU Mission® U120



**Mission®
U120**

CHÍNH XÁC VÀ HIỆU QUẢ

- Tốc độ đo tới 120 lần/giờ rất hiệu quả đối với các phòng khám/ bệnh viện nhỏ và trung bình
- Độ chính xác cao, chuyên nghiệp hơn hẳn trên thị trường
- Hai chế độ hoạt động: Chế độ đo đơn lẻ và chế độ đo liên tục
- Ba tính huống đo khác nhau: Đo thông thường (Routine), Đo Khẩn cấp (STAT) và Đo Kiểm định chất lượng (QC) giúp tránh nhầm lẫn giữa các nhóm dữ liệu

TIỆN LỢI

- Mỗi máy đọc được 4 loại que thử (mặc định sẵn) với các kiểu tích hợp thông số khác nhau
- Bộ nhớ lưu được 2.000 kết quả đo và tự động đánh dấu các kết quả bất thường
- Cho phép in ra 3 bản sao kết quả với mỗi lần đo, rất tiện lợi cho việc trao đổi nghiên cứu dữ liệu bệnh nhân
- Có khả năng in kết quả trên giấy để can (cuộn), dán trên hồ sơ bệnh nhân, giúp quản lý dữ liệu dễ dàng

SỬ DỤNG ĐƠN GIẢN

- Phát tín hiệu âm thanh báo thời điểm cần nhúng que thử vào mẫu nước tiểu, giúp kỹ thuật viên thao tác đúng, đảm bảo quy trình đo được thực hiện chính xác
- Cách sử dụng được đơn giản tới đa, không đòi hỏi đào tạo và tập huấn phức tạp

QUẢN LÝ DỮ LIỆU

- Kết nối dễ dàng với máy tính hoặc Hệ thống dữ liệu phòng khám (LIS - Laboratory Information System) qua cổng RS232C để truyền dữ liệu
- Kết nối dễ dàng với Đầu đọc mã vạch (Barcode Reader), thuận tiện quản lý bệnh nhân theo mã vạch (ID)

Thông số kỹ thuật của máy Mission® U120

Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật
Loại máy	Thông thường	Cổng kết nối	Cổng RS232C kết nối với Đầu đọc mã vạch/ Truyền dữ liệu
Phương pháp đo	Phản xạ quang học	Khả năng phối hợp với các thiết bị khác	Cổng song song 25-pin để kết nối máy in ngoài
Phương pháp dò	Diode cảm ứng quang học		Bộ phận in nhiệt của máy (gắn liền trong máy)
Tốc độ đo	Đo đơn lẻ: 60 lần đo/giờ, đo liên tục: 120 lần đo/giờ		Đầu đọc mã vạch RS232C (tùy chọn)
Các cách đo	Thông thường, Khẩn cấp và Kiểm định chất lượng (QC)		Máy in ngoài (không đi kèm theo máy)
Bộ nhớ	2.000 kết quả đo cuối cùng	Các mã vạch chính	Cáp truyền dữ liệu RS232C (tùy chọn)
Thời gian chờ lên màu	1 phút (que thử lên màu sau khi nhúng vào mẫu nước tiểu)		Code 128, Code 39, Codabar (NW-7), Interleaved 25, UPC-A, UPC-E, EAN 8, EAN 13
Bước sóng	525 và 635 nm	Điều kiện làm việc	0-40°C (32-104°F); <85% RH
Loại que thử chuẩn	4, 5, 10, 11 thông số: Xem phần giới thiệu que thử	Điều kiện bảo quản	-5-50°C (23-122°F); <90% RH
Loại que thử tùy chọn	1-6 thông số (5mmx80mm) 7-11 thông số (5mmx110mm): Xem phần giới thiệu que thử	Nguồn điện	100-240 VAC, 50-60Hz
Số loại que thử cho 1 máy	4 loại	Kích thước máy	27.2cm x 26.9cm x 14.6cm (10.7" x 10.6" x 5.7")
Chuẩn định và đo	Tự động	Kích thước màn hình	10.8cm x 5.7cm (4.2" x 2.2")
Ngôn ngữ máy	Tiếng Anh và một ngôn ngữ khác	Trọng lượng	2.6 kg (5.7 lbs)

Thông tin về sản phẩm

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Thành phần
Máy phân tích nước tiểu Mission U120	U111-101†	1 Máy phân tích nước tiểu/ 1 Giá đỡ que thử/ 2 Cuộn giấy in/ 2 Cầu chì/ 1 Cấp nguồn/ 1 Hướng dẫn sử dụng
Máy phân tích nước tiểu Mission U120 kèm Đầu đọc mã vạch	U111-111✓	1 Máy phân tích nước tiểu/ 1 Giá đỡ que thử/ 1 Đầu đọc mã vạch RS232C 2 Cuộn giấy in/ 2 Cầu chì/ 1 Cấp nguồn/ 1 Cấp nối chữ Y (RS232C)/ 1 Hướng dẫn sử dụng
Đầu đọc mã vạch	U221-111✓	1 Đầu đọc mã vạch RS232C/ 1 Cấp nối chữ Y (RS232C)
Giấy in (cuộn)	U121-101	4 Cuộn giấy in
Bộ truyền dữ liệu	U121-133	1 Cấp truyền dữ liệu/ 1 Hướng dẫn sử dụng

✓ CE Marked for sale in the European Community
† Cleared for US 510(k)



Sản phẩm đạt chuẩn và lưu hành tại Cộng Đồng Châu Âu
Sản phẩm đạt chuẩn và lưu hành tại Mỹ



TẬP ĐOÀN ACON - NHÀ SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CHẨN ĐOÁN XÉT NGHIỆM SỐ 1 THẾ GIỚI!

ACON Laboratories, Inc., 10125 Mesa Rim Road, San Diego, CA 92121, USA. • Tel: 1-858-875-8000 • Fax: 1-858-200-0729 • E-mail: info@aconlabs.com
Please visit our website for details: www.aconlabs.com

QUE THỬ PHÂN TÍCH NƯỚC TIỂU Mission®



Mission®

ĐƠN GIẢN VÀ CHÍNH XÁC

- Độ nhạy que thử hơn hẳn các sản phẩm cùng loại trên thị trường
- Que thử lên màu sắc nét giúp cho đọc kết quả đạt độ chính xác cao (kể cả đọc bằng mắt thường)

ĐỌC KẾT QUẢ LINH HOẠT

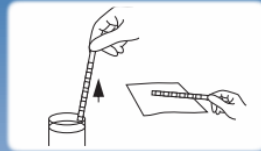
- Đọc kết quả dễ dàng bằng máy hoặc bằng mắt thường (với bảng màu)
- Trên 30 loại que thử với các kiểu tích hợp thông số khác nhau theo nhu cầu

ĐÓNG GÓI ĐA DẠNG, ĐỘC ĐÁO

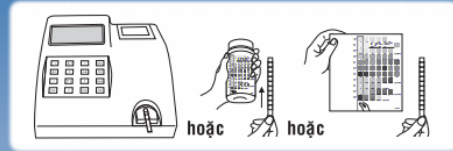
- Đóng gói trong lọ nhựa:
 - Đóng gói 25, 50, 100 hoặc 150 que trong 1 lọ kín. Hạn dùng 2 năm khi còn bảo quản và 3 tháng kể từ ngày bắt đầu sử dụng (mở lọ)
- Đóng gói độc đáo trong túi nhôm kín:
 - Đóng gói mỗi que thử trong một túi nhôm kín, hạn dùng que thử là 2 năm. Bộ sản phẩm bao gồm 1, 3, 6 hoặc 20 que kèm 1 bảng màu để so sánh và đọc kết quả (nếu đọc bằng mắt)
 - Đóng gói 25 que thử trong một túi nhôm kín, tận dụng lọ đã hết que thử để bảo quản. Hạn dùng là 3 tháng kể từ ngày bắt đầu sử dụng (mở túi)



Bước 1: Nhúng que thử vào mẫu nước tiểu



Bước 2: Gạt bỏ nước tiểu thừa trên que thử



Bước 3: Đọc kết quả bằng máy hoặc bằng mắt

Mã sản phẩm	Số thông số/que thử	Loại que thử		Số lượng que thử /lọ	Khả năng đóng gói riêng lẻ	Đọc được cả bằng mắt và bằng máy	Đọc bằng máy: Loại que chuẩn (S) Loại tùy chọn (A)	Các thông số nước tiểu											
		Đọc bằng mắt	Đọc bằng máy (U120/U500)					ASC	GLU	BIL	KET	SG	BLO	pH	PRO	URO	NIT	LEU	
U031-111	11	11A		100	✓	✓	S	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
U031-101	10	10U		100	✓	✓	S		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		10A				✓	A	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
U031-091	9	9U		100	✓	✓	A	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
U031-081	8	8U		100	✓	✓	A	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		8N				✓		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		8S				✓		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
U031-071	7	7N		100	✓	✓	A	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
U031-061	6	6N	6NE	100	✓	✓	A	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		6U	6UE			✓		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
U031-051	5	5B	5BE	100	✓	✓	S	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		5N	5NE			✓	A	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		5S	5SE			✓		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		5U	5UE			✓		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
U031-041	4	4S	4SE	100	✓	✓	S	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		4B	4BE			✓	A	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		4K	4KE			✓		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		4G	4GE			✓		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
U031-031	3	3P	3PE	100	✓	✓	A	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		3K	3KE			✓		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		3G	3GE			✓		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		3N	3NE			✓		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
U031-021	2	2G	2GE	100	✓	✓	A	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		2K	2KE			✓		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		2N	2NE			✓		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		2B	2BE			✓		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		2U	2UE			✓		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
U031-011	1	1B	1BE	100	✓	✓	A	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		1P	1PE			✓		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		1G	1GE			✓		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		1K	1KE			✓		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
		1R	1RE			✓		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*

Loại que thử: Kích thước chuẩn của các loại que thử là 5mmx110mm

Số lượng que thử/lọ: Khả năng tùy chọn quy cách khác nhau là 25, 50 hoặc 150 que thử/lọ

Khả năng đóng gói riêng lẻ: Khả năng tùy chọn quy cách đóng gói đặc biệt: mỗi que thử trong một túi nhôm riêng hoặc 25 que thử trong một túi nhôm (tận dụng lọ đã hết que thử để bảo quản)

CE Marked for sale in the European Community
Cleared for US 510(k)



Sản phẩm đạt chuẩn và lưu hành tại Cộng Đồng Châu Âu
Sản phẩm đạt chuẩn và lưu hành tại Mỹ